



GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 20

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Các dòng thơ được sắp xếp thành từng cặp, dòng trên có 6 tiếng (lục) và dòng dưới có 8 tiếng (bát), là dấu hiệu của thể thơ Lục bát .	0,5
	2	Trong khổ thơ thứ hai, nhà thơ đã bày tỏ nỗi lo lắng với những câu hỏi: <i>"Bà con mất bữa nhiều không?", "những ai bị gậy phiêu bông chân mây", "bóng ai loèo khoèo hình cây?", "cầm cầm gió bắc thế này...làm sao?"</i> .	0,5
	3	- Từ láy xuất hiện trong câu thơ: "lóp ngóp" - Tác dụng: + Về nghệ thuật: Tạo ra câu thơ giàu sức gợi, hình ảnh thơ sống động chân thực. + Về nội dung: Gợi tả một cách chân thực, sống động cạm ngòi làng đang phải vất vả, bì bõm, chật vật chống chọi trong biển nước lũ, là trạng thái khốn cùng, nguy cấp của người dân. + Về tình cảm, thái độ: Thể hiện sự xót xa, đau đớn tột cùng của nhà thơ khi chứng kiến cảnh quê hương chìm trong lụt lội.	1,0
	4	Lời kêu gọi <i>"giữ cho nhau sắc hoa đào ngàn năm"</i> trong hoàn cảnh <i>"lụt trắng"</i>: - "Sắc hoa đào ngàn năm": Là hình ảnh biểu trưng cho những giá trị văn hóa, tinh thần tốt đẹp, là sức sống mãnh liệt của dân tộc. ⇒ Trong hoàn cảnh thiên tai khắc nghiệt, điều quan trọng nhất là phải giữ được tinh thần đoàn kết, niềm tin, và những giá trị cốt lõi của dân tộc.	1,0

	5	- Khái quát: Bài thơ “<i>Dân ơi!</i>” của Nguyễn Duy thể hiện nỗi xót xa và tình thương sâu nặng của nhà thơ trước cảnh quê hương bị thiên tai, mùa màng thất bát, người dân cơ cực. Giữa gian nan ấy, tiếng gọi “dân ơi” vang lên như lời sẻ chia, đồng cảm và khơi dậy tinh thần gắn bó, đùm bọc lẫn nhau. - Bài học: Mỗi người cần nuôi dưỡng tinh thần “<i>tương thân tương ái</i>”, biết quan tâm, giúp đỡ người khó khăn quanh mình bằng những hành động thiết thực như quyên góp, chia sẻ vật chất, tinh thần, hay đơn giản là lời động viên, cảm thông. Cần nhận thức rằng khi giúp người khác, ta đang góp phần làm xã hội nhân ái, ấm áp hơn. - Lí giải: Vì không ai có thể sống tách rời cộng đồng, và chỉ khi biết yêu thương, con người mới thật sự hạnh phúc. Tinh thần “<i>tương thân tương ái</i>” giúp chúng ta vượt qua nghịch cảnh, lan tỏa niềm tin và gắn kết con người trong mọi hoàn cảnh.	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ), hãy phân tích tình cảm của nhà thơ dành cho người dân được thể hiện qua bài thơ.	2,0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận:</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách: diễn dịch, quy nạp, phối hợp,...	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i> Tình cảm của nhà thơ dành cho người dân được thể hiện qua bài thơ.	0,25
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận	1,0

	thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: + Tình cảm thể hiện qua sự thấu hiểu đối với người dân: Nhà thơ tái hiện chân thực cảnh “lụt trắng đồng”, “tồng tồng tong mùa màng”, “lóp ngóp làng”, cho thấy sự am hiểu và đau đáu trước mất mát của quê hương. + Tình cảm thể hiện qua sự lo lắng: “mất bữa”, “phiêu bồng”, “loè khoè”, “làm sao”... cho thấy sự quan tâm chân thành, chi tiết. + Nỗi đau dân tộc: Hình ảnh “lòng ta lại ếch nhái hoang cả lòng” là một sự hóa thân, cho thấy nỗi đau của người dân đã trở thành nỗi hoang hoài, tan tác của nhà thơ. Kết luận: Khẳng định tình cảm của Nguyễn Duy là tiếng lòng của một người con luôn gắn bó máu thịt với quê hương, là biểu hiện cao đẹp của tinh thần nhân văn. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 0,5 điểm – 0,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2	Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”. Mỗi người dân Việt Nam đều đóng góp sức lực trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, dẫu có khó khăn đến đâu. Bằng một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ), em hãy trình bày suy nghĩ của mình về tinh thần vượt khó của nhân dân Việt Nam trong những giai đoạn khắc nghiệt của đất nước.	4,0

	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận, thân bài triển khai vấn đề nghị luận, kết bài khái quát lại vấn đề.	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Tinh thần vượt khó của nhân dân Việt Nam trong những giai đoạn khắc nghiệt của đất nước	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: Mở bài: Dẫn dắt từ câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm khẳng định tinh thần vượt khó là một truyền thống quý báu, một sức mạnh nội sinh của dân tộc Việt Nam. Thân bài: (1) Giải thích: - Giải thích nhận định của Chủ tịch Hồ Chí Minh: đoàn kết là sức mạnh to lớn nhất của dân tộc. Khi mọi người gắn bó, chung lòng, chung sức thì có thể vượt qua mọi khó khăn, đạt được mọi thành công. - Tinh thần vượt khó: Là ý chí kiên cường, không đầu hàng, khuất phục trước khó khăn, thử thách, sẵn sàng thích ứng, sáng tạo để tìm ra lối thoát trong nghịch cảnh. (2) Bàn luận: - Nguồn gốc của tinh thần vượt khó của nhân dân: Xuất phát từ lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết “lá lành đùm lá rách”, sự lạc quan và đức tính cần cù, chịu khó. - Tinh thần vượt khó trong lịch sử: Dân tộc ta đã đối mặt với những kẻ thù hùng mạnh, nhưng với tinh thần “lấy ít địch nhiều”, “lấy yếu thắng mạnh”, chúng ta đã luôn giành thắng lợi cuối cùng. - Tinh thần vượt khó khi đối diện với thiên tai: Nằm ở vùng khí hậu khắc nghiệt, người dân Việt Nam, đặc biệt là ở miền Trung, đã quen với việc “sống chung với lũ”,	2,5

	luôn kiên cường gượng dậy sau mỗi trận bão lụt để tái thiết cuộc sống. - Tinh thần vượt khó khi đối diện với các giai đoạn khó khăn: Từ thời kì nghèo khó thiếu thốn đến đại dịch Covid-19 gần đây, tinh thần vượt khó lại được thể hiện qua sự đồng lòng, sẻ chia, sáng tạo để cùng nhau vượt qua khủng hoảng. (3) Phản đề, mở rộng: - Phê phán những thái độ sống tiêu cực của một bộ phận nhỏ những người dễ nản lòng, bi quan, ỷ lại vào sự giúp đỡ của xã hội khi gặp khó khăn.. (4) Bài học nhận thức và hành động: - Nhận thức: Thế hệ trẻ cần nhận thức sâu sắc rằng tinh thần vượt khó là một di sản quý báu của cha ông, là chìa khóa để tồn tại và phát triển. - Hành động: Không ngừng rèn luyện ý chí, nghị lực, tích cực học tập, trau dồi kiến thức và tham gia các hoạt động tập thể để có đủ bản lĩnh và trí tuệ đối mặt với những thách thức của thời đại mới. Kết bài: Khẳng định lại, tinh thần vượt khó chính là nội lực quan trọng nhất của dân tộc. Đó là phẩm chất cốt lõi tạo nên dòng chảy lịch sử hào hùng Việt Nam. Chính vì thế, trách nhiệm của thế hệ trẻ là phải tiếp nối và phát huy truyền thống đó, góp phần xây dựng đất nước ngày càng vững mạnh. Hướng dẫn chấm: - <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.</i> - <i>Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 2,0 điểm.</i> - <i>Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.</i>	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10 điểm		